

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Môn: Ngữ văn lớp 6***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)***I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đỏ chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...

*(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)***Trả lời các câu hỏi:****Câu 1:** Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Ký. C. Nghị luận.
B. Truyện. D. Thông tin.

Câu 2: Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:

- A. Đường sá. C. Thống trị.
B. Thay đổi. D. Đất đai.

Câu 3: Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

- A. **Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.**
B. Những hoạt động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.
C. Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.
D. Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

Câu 4: Tác giả đã chứng minh “*sự thống trị hầu khắp hành tinh*” của loài người theo cách nào?

- A. **Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.**
B. Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.
C. Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.
D. Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

Câu 5: Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?

- A. Đường sá và hầm mỏ.

B. Những con vật.

C. Số lượng nhiều nhất.

D. Tuyệt chủng tự nhiên.

Câu 6. Từ “*sơ cấp*” trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).

A. Đa cấp.

B. Trung cấp.

C. Thứ cấp.

D. Cao cấp.

Câu 7. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?

A. Động vật.

B. Thực vật.

C. Trái đất.

D. Con vật.

Câu 8. Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

“Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất”

A. Chỉ nguyên nhân.

B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích.

C. Chỉ phương tiện.

Câu 9. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

Câu 10. Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết mà em yêu thích.

..... Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**Môn: Ngữ văn lớp 6**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5
	2	C	0.5
	3	A	0.5
	5	A	0.5
	6	B	0.5
	7	C	0.5
	8	B	0.5
	9	<p>Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:</p> <p>+ Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.</p> <p>+ Hiện tượng siêu bão hàng năm.</p> <p>+ Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.</p> <p>Lưu ý: Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GK cho 1.0</p>	1.0

		điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm.	
	10	<p>Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô. - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,... - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà. - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,... - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế. - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình. <p>Lưu ý: Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GK cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm</p>	1.0
II	VIẾT		4.0
		a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một truyện truyền thuyết bài mình mình thích	0.25
		c. Kể nội dung câu chuyện Học sinh có thể chọn câu chuyện truyền thuyết khác nhau Nhưng đảm bảo các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> - Là truyện truyền thuyết. - Kể các sự việc theo một trình tự hợp lý rõ ràng. - Đảm bảo đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện giúp người đọc nắm được cốt truyện. - Kết hợp kể miêu tả và biểu cảm. - Ý nghĩa của câu chuyện đối với bản thân. 	3.0
		d. Chính tả ngữ pháp đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo lời kể chuyện, lời đối thoại độc thoại sinh động, sáng tạo; bài viết lôi cuốn hấp dẫn.	0.25

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN , LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc	Văn bản	3	0	5	0	0	2	0		60

	hiểu	thông tin									
2	Viết	Viết được một bài văn kể lại 1 truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng g cao	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa 	3TN	5TN	2TL	0	10

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dun g cao	
			<p>nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó. - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...). - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được thông điệp, bài học, sự kiện thực tiễn gắn với nội dung thông tin từ văn bản/đoạn trích.- <p>Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản.</p>					
2	VIẾT	2. Kể lại	Nhận biết:					

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng g cao	
		một truyện truyền thuyết.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề tự sự. - Xác định được cách thức trình bày bài văn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu. - Viết được bài văn kể lại truyện truyền thuyết; đảm bảo các sự việc, nhân vật, lời kể chuyện, cốt truyện; thể hiện cảm xúc của bản thân trước sự việc được kể. <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.</p>					1TL*
Tổng								11
Tỉ lệ %				20	40	30	10	100
Tỉ lệ chung				60		40		100